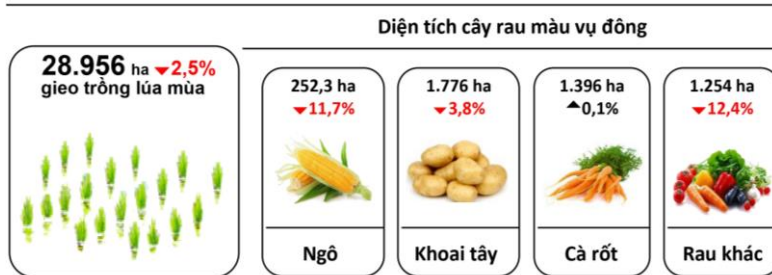


## TÓM LƯỢC TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI THÁNG 11 VÀ 11 THÁNG NĂM 2023

Tháng 11, một số chỉ số tăng trưởng trong ngắn hạn quay trở lại giảm xuống, nhất là chỉ số về sản xuất công nghiệp (nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về thị trường, khi xuất hiện xung đột vũ trang giữa Israel và lực lượng Hamas); các khó khăn về thị trường đang làm bộc lộ thêm điểm hạn chế của doanh nghiệp trên địa bàn. Mặc dù vậy, các DN trong tỉnh vẫn cố gắng duy trì SX để không bị giảm nhiều như những tháng đầu năm. Khái quát tình hình KTXH của tỉnh qua một số ngành, lĩnh vực trong tháng 11 và 11 tháng năm 2023 như sau:

### 1. Sản xuất NLTS: **Hình 1: Diện tích gieo trồng một số cây hàng năm (Tính đến 15/11/2023)**

Diện tích gieo trồng cây hàng năm (Hình 1): Trong đó, cây Lúa vụ mùa: Toàn tỉnh gieo trồng được 28.956 ha, bằng 99,85% kế hoạch (KH) và giảm 2,5% so với



cùng vụ năm trước (CK). Năng suất ước đạt 61,8 tạ/ha, bằng 97,5% KH và giảm 2,5% CK; sản lượng ước đạt 178,8 nghìn tấn, bằng 95,05% KH và giảm 5% CK.

### 2. Sản xuất công nghiệp

#### 2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP):

Tháng 11, ước tính IIP bị giảm ở cả 2 gốc so sánh (-7,55%) so với tháng trước và (-5,73%) so với cùng tháng năm trước.

Tính chung 11 tháng, IIP toàn ngành vẫn bị giảm khá nhiều (-12,23%) so với cùng kỳ năm trước và đây cũng là mức giảm nhiều nhất trong 5 năm trở lại đây; trong đó diễn biến ở một số ngành công nghiệp trọng điểm như sau:

#### **Biểu 01. Tốc độ tăng/giảm IIP 11 tháng qua các năm so với cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm**

	ĐVT: %				
	2019	2020	2021	2022	2023
SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học	-9,83	0,86	10,66	9,85	-12,00
Sản xuất trang phục	26,67	-24,23	60,10	6,73	-24,64
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	4,63	7,03	10,84	4,48	-20,28
Sản xuất kim loại	-2,21	-6,63	4,57	-1,54	6,62
Sản xuất thiết bị điện	0,72	-12,42	6,81	-26,71	-27,47
Sản xuất giường, tủ, bàn ghế	-17,13	-30,49	-27,93	1,71	-10,91

2.2. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp: Số lao động đang làm việc tại thời điểm 01/11/2023, so với cùng thời điểm tháng trước tăng

nhẹ (+0,3%), nhưng giảm khá so với cùng thời điểm tháng cùng kỳ năm trước (-5,82%). *Tính chung 11 tháng*, chỉ số sử dụng lao động của toàn ngành công nghiệp (-7,43%) so với CK, trong đó lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (-7,53%)

3. Đăng ký doanh nghiệp (DN) trong nước: *Tháng 11*, số doanh nghiệp thành lập mới là 293 doanh nghiệp, tuy giảm so với tháng trước (-19,9%) nhưng vẫn tăng khá so với cùng kỳ năm trước (+7,3%); với tổng số vốn đăng ký bổ sung là 4.509 tỷ đồng, tăng mạnh ở cả hai gốc so sánh lần lượt là (+95,7%) và (+71,6%); kéo theo đó là vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp thành lập mới đạt ở mức rất cao 15,4 tỷ đồng, tăng rất nhiều ở cả 2 gốc so sánh lần lượt là (+144,5%) và (+59,8%). *Tính chung 11 tháng*, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 3.190 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 32.265 tỷ đồng, so với cùng kỳ, tăng 30,8% về số doanh nghiệp và tăng 61,2% về tổng vốn đăng ký bổ sung; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10,1 tỷ đồng tăng 23,3%.

**Biểu 02. Doanh nghiệp tham gia và rút lui khỏi thị trường  
11 tháng đầu năm 2023 phân theo loại hình doanh nghiệp**

	Tham gia		Rút lui	
	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>4.025</b>	<b>125,2</b>	<b>2.139</b>	<b>127,3</b>
Công ty TNHH 1 thành viên	3.026	132,5	1.501	130,2
Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	643	121,6	404	117,8
Công ty Cổ phần	350	89,7	217	123,3
Doanh nghiệp Tư nhân	6	46,2	17	106,3
Công ty Hợp danh	-	-	-	-

4. Về thu hút đầu tư: Đầu tư cả trong nước và nước ngoài (FDI) cùng giảm xuống, đặc biệt FDI giảm nhiều, do đó thiếu đi động lực tăng trưởng kinh tế kịp thời, cụ thể là:

- Thu hút đầu tư trong nước: *Tính từ đầu năm đến 20/11*, toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 21 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 4.592 tỷ đồng; cấp đăng ký đầu tư điều chỉnh cho 86 dự án đầu tư, trong đó có 25 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 652 tỷ đồng (trong đó: 15 dự án tăng vốn 2.204 tỷ đồng; 06 dự án giảm vốn 1.552 tỷ đồng); thực hiện thu hồi 16 dự án với tổng số vốn đầu tư là 64 tỷ đồng. *Lũy kế đến ngày 20/11*, cấp 1.550 dự án đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh đạt 258.448 tỷ đồng.

- Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tính từ đầu năm đến 20/11/2023, toàn tỉnh đã thu hút được 349 dự án FDI đăng ký cấp mới (tăng 225 dự án) so với CK; vốn đăng ký mới đạt 1.056,9 triệu USD (tăng 738,1 triệu USD).

**Biểu 03. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép**

	Từ 01/01 đến 20/11/2023 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm trước (%)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1.574,4</b>	<b>81,2</b>
Vốn đăng ký mới	1.056,9	331,5
Vốn điều chỉnh	592,9	35,5
Góp vốn, mua cổ phần	22,3	46,9
Thu hồi	97,7	100,3

5. Vốn đầu tư từ nguồn NSNN: Tháng 11, không đạt được như kỳ vọng vẫn giảm nhiều so với CK, cụ thể: Ước tính VĐTNSNN đạt 644 tỷ đồng, tăng so với tháng trước (+6%) nhưng lại giảm nhiều so với CK (-20,2%). Lũy kế 11 tháng, ước tính VĐTNSNN đạt 5.276 tỷ đồng, giảm 5,4% so với CK; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của ngân sách địa phương đến nay đạt thấp mới đạt được 64% kế hoạch vốn của năm 2023.

6. Thương mại và dịch vụ, tháng 11, tăng ở cả 2 gốc so sánh tháng trước và CK, tuy nhiên mức tăng không cao, chủ yếu do bán lẻ hàng hóa có xu hướng chậm lại, cụ thể: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, ước đạt 7.655,8 tỷ đồng, tăng ở cả 2 gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+1,4%) và (+6,6%). Tính chung 11 tháng, ước đạt 83.754,9 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước (+17%).

7. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), tháng 11, tăng ở cả 3 gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước và tháng 12/2022, đáng lưu ý đây là mức tăng cao nhất từ đầu năm đến nay ở cả 3 gốc so sánh. Nguyên nhân tăng cao ở đây do trong tháng, giá dịch vụ y tế, và giá điện điều chỉnh tăng lần lượt là (+1,09%), (+5,09%) và (+5,26%). CPI bình quân 11 tháng, tăng 3,29% so với cùng kỳ năm trước.

8. Xuất nhập khẩu hàng hóa<sup>1</sup>: Tháng 10, xuất khẩu hàng hóa đạt 4,27 tỷ USD, tăng 2,4% so với tháng trước nhưng vẫn giảm 2,5% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 10 tháng năm 2023, xuất khẩu đạt 32,9 tỷ USD, giảm nhiều (-15%) so với cùng kỳ năm trước, đứng thứ 2 cả nước; Nhập khẩu đạt 3,2 tỷ USD giảm 5,2% so với tháng trước nhưng tăng 3,9% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 10 tháng năm 2023, nhập khẩu đạt 27,3 tỷ USD, giảm nhiều (-17,5%) so với cùng kỳ năm trước, đứng thứ 3 cả nước.

9. Hoạt động vận tải:

<sup>1</sup> Nguồn: Website Tổng cục Hải Quan (Số liệu sơ bộ của tháng trước, không có ước tính của tháng báo cáo).

- Vận tải hành khách: *Tháng 11*, vận chuyển ước đạt 1.777 nghìn lượt khách, so với các gốc so sánh tháng trước và CK lần lượt là (+2,8%) và (+27,6%); luân chuyển ước đạt 64,1 triệu lượt khách.km, (+1,9%) và (+24,8%). *Tính chung 11 tháng*, vận chuyển ước đạt 18.303 nghìn lượt khách (+59,5%) so với CK; luân chuyển ước đạt 665,3 triệu lượt khách.km (+56,2%).

- Vận tải hàng hóa: *Tháng 11/2023*, vận chuyển ước đạt 4,1 triệu tấn, so với các gốc so sánh tháng trước và CK lần lượt là (+2%) và (+18,3%); luân chuyển ước đạt 218,9 triệu tấn.km (+2,7%) và (+15,7%). *Tính chung 11 tháng*, vận chuyển ước đạt 42,8 triệu tấn (+19%) so với CK; luân chuyển ước đạt 2.350 triệu tấn.km, (+18,8%).

- Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải, *tháng 11*, đạt 900,8 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và CK lần lượt là (+1,7%) và tăng nhẹ (+0,7%). *Tính chung 11 tháng*, ước đạt 9.091,5 tỷ đồng, (+2,5%) so với CK.

10. Thu chi ngân sách NSNN: *Tháng 11*, Tổng thu NSNN ước đạt 1.705 tỷ đồng, giảm ở cả 2 gốc so sánh tháng trước và CK lần lượt là (-62,8%) và (-7,6%); Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 1.331 tỷ đồng (+53,3%) và (+31,5%). *Tính chung 11 tháng*, Tổng thu NSNN ước đạt 26.497 tỷ đồng, bằng 83,8% dự toán năm 2023 và (-6,8%) so với CK; Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 12.525 tỷ đồng, bằng 61,6% dự toán năm 2023 và tương đương so với CK.

#### **Một số khuyến nghị về giải pháp của cơ quan Thống kê:**

Chỉ còn 01 tháng nữa là kết thúc năm bản lề 2023. Đây chính là thời điểm nước rút để nỗ lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà tỉnh đã đề ra. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương phát huy kết quả đã đạt được, tiếp tục có giải pháp quyết liệt hơn nữa, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, cần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương, quyết định đầu tư dự án;..... áp dụng những giải pháp đủ mạnh, đảm bảo tính khả thi, hoàn thành đến mức cao nhất các mục tiêu nhiệm vụ năm 2023./.

**CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẮC NINH**